

Số: 224/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Mạch Cẩm H, sinh năm 1976. Địa chỉ: phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà Đoàn Thị Bích A, sinh năm 1982. Địa chỉ: phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: bà Đoàn Thị Bích A và ông Mạch Cẩm H tự nguyện kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, bà Đoàn Thị Bích A và ông Mạch Cẩm H tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Có hai con chung là Mạch Đoàn N, sinh ngày 16/11/2004 và Mạch Đoàn T, sinh ngày 24/8/2008. Hai bên thỏa thuận, sau khi ly hôn bà A là người trực tiếp nuôi hai con chung. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng cho mỗi con chung 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, cả hai con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/ tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Đoàn Thị Bích A và ông Mạch Cẩm H đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Đoàn Thị Bích A và ông Mạch Cẩm H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đoàn Thị Bích A và ông Mạch Cẩm H tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có hai con chung là Mạch Đoàn N, sinh ngày 16/11/2004 và Mạch Đoàn Thu Ngân, sinh ngày 24/8/2008. Hai bên thỏa thuận, sau khi ly hôn bà A là người trực tiếp nuôi hai con chung. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng cho mỗi con chung 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, cả hai con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/ tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Đoàn Thị Bích A và ông Mạch Cẩm H đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: bà Đoàn Thị Bích A và ông Mạch Cẩm H đều khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Đoàn Thị Bích A và ông Mạch Cẩm H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012050 ngày 26/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi